

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX

Tuy Phước, ngày tháng 10 năm 2024

V/v thông báo kết quả thẩm định Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã Phước Sơn

Kính gửi: UBND xã Phước Sơn.

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 5 thông qua ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và Quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 92/2022/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 64/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 6776/UBND-VX ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc tổ chức triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Trên cơ sở Biên bản thẩm định số 11/BB-TTĐ ngày 10/10/2024 của Tổ thẩm định Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã Phước Sơn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, nội dung dự án: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản; UBND huyện thông báo kết quả thẩm định dự án như sau:

1. Tên dự án: Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, nội dung dự án: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản.

2. Thời gian thực hiện dự án: 18 tháng, kể từ tháng 10/2024 đến tháng 3/2026, cụ thể:

STT	Nội dung hoạt động dự án	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Tổ chức tập huấn cho hộ tham gia dự án	Tháng 10/2024
2	Cung cấp bò cái giống	Tháng 10/2024
3	Hợp đồng cán bộ kỹ thuật trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả	Từ tháng 10/2024 - 3/2026
4	Quản lý, theo dõi, giám sát	Từ tháng 10/2024 - 3/2026
5	Đánh giá nghiệm thu	Tháng 3/2026
6	Tổng kết dự án	Tháng 3/2026
7	Thu hồi quay vòng vốn	Tháng 4/2026

3. Địa bàn thực hiện: Trên địa bàn xã Phước Sơn tại 08 thôn, gồm: Phụng Sơn, Kỳ Sơn, Vinh Quang 1, Mỹ Trung, Mỹ Cang, Xuân Phương, Lộc Thượng và Dương Thiện.

4. Đối tượng tham gia dự án: 22 hộ, trong đó: 21 hộ thụ hưởng chính sách (gồm 11 hộ nghèo, 05 hộ cận nghèo, 05 hộ thoát nghèo) và 01 hộ sản xuất giỏi.

Đại diện Tổ cộng đồng dân cư

- Người đại diện: **Cao Văn Cư** Chức vụ: Tổ trưởng
- Số CCCD: 052068013146, ngày cấp: 03/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ liên hệ: Thôn Mỹ Trung, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước
- Số điện thoại liên hệ: 0387 721 635

5. Các hoạt động của dự án: Hỗ trợ mua con bò cái giống, tặng đá liếm, chi phí phối tinh bò, thức ăn hỗn hợp, tập huấn kỹ thuật, xây dựng và quản lý dự án. Cụ thể:

- Tổ chức họp dân xét chọn đối tượng đủ điều kiện tham gia dự án (các hộ có ý chí vươn lên thoát nghèo, có tinh thần tương trợ, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi kỹ thuật với người khác và cam kết thực hiện dự án).

- Khảo sát thực tế các hộ dân tham gia dự án (công tác chuẩn bị đất đai, chuồng trại, khả năng đối ứng, cam kết thực hiện dự án ...), lập dự án trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp tổ chức tập huấn kiến thức, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho các hộ tham gia dự án (*Hợp đồng thuê cán bộ kỹ thuật theo dõi và trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả*).

- Tổ chức mua, cấp phát giống bò cho các hộ tham gia dự án (*theo nhu cầu của các hộ tham gia dự án là sử dụng giống bò lai nhóm Zebu, từ 16-20 tháng tuổi, cân nặng từ 170 kg trở lên, thế hệ F1, máu lai từ 50% trở lên; giống bò thể hiện rõ đặc điểm ngoại hình và thể chất*).

- Quản lý, thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá dự án, nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện và điều chỉnh kịp thời kế hoạch và phương pháp triển khai thực hiện dự án, đề xuất những biện pháp cần thiết để đảm bảo sự thành công và hiệu quả của dự án.

- Đánh giá nghiệm thu, tổng kết dự án.

- Thực hiện thu hồi quay vòng vốn luân chuyển trong cộng đồng.

6. Phương thức thực hiện

UBND xã giao kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đại diện Tổ cộng đồng thực hiện việc mua sắm mua con bò cái giống, vật tư theo đúng quy định đề cấp cho các hộ dân tham gia dự án.

7. Dự toán kinh phí thực hiện dự án: 1.584.240.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ năm trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*), trong đó:

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 758.940.000 đồng.

+ Hộ gia đình đối ứng: 825.300.000 đồng.

(có bảng dự toán chi tiết kèm theo)

8. Hình thức, mức quay vòng vốn luân chuyển trong cộng đồng

- Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền mặt

- Tổng kinh phí thu hồi: 15% phần kinh phí trên dự án (*dự kiến: 694.680.000 x 15% = 104.202.000 đồng*)

- Mức kinh phí thu hồi: 4.962.000 đồng/hộ (*Bốn triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng/hộ*)

- Thời gian thu hồi: Từ tháng 4/2026

- Giải pháp thu hồi, cách thức quản lý: Sau khi kết thúc dự án (*tối đa không quá 03 tháng*), 11 hộ nghèo, 05 hộ cận nghèo, 05 hộ thoát nghèo nộp lại tỷ lệ 15% theo số vốn (*694.680.000 đồng*) được ngân sách nhà nước hỗ trợ là 104.202.000 đồng, tương ứng với số tiền là **4.962.000 đồng/hộ** (*Bốn triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng/hộ*) cho Tổ trưởng Tổ cộng đồng thực hiện dự án; Tổ trưởng có trách nhiệm chuyển giao số tiền thu hồi cho Chủ đầu tư dự án (UBND xã Phước Sơn) vào tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc Nhà nước để sử dụng quay vòng cho các hộ tiếp theo đảm bảo mục tiêu dự án.

9. Dự kiến hiệu quả của dự án

- Bò cái giống sinh trưởng, phát triển tốt. Số lượng bò phối giống đậu thai đạt trên 80%.

- Tạo việc làm cho các hộ nghèo, cận nghèo tham gia dự án nâng cao thu nhập, ổn định đời sống góp phần phát triển sản xuất có điều kiện vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Giúp cho các hộ dân thay đổi dần tập quán sản xuất truyền thống, tiếp cận tiên bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất.

10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết: Hộ dân sẽ lập bản cam kết khi tham gia dự án. Trường hợp hộ dân không thực hiện như cam kết thì hộ dân đó có trách nhiệm hoàn trả lại 100% số tiền nhà nước hỗ trợ cho hộ để thực hiện dự án và xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

11. Giải pháp xử lý rủi ro

Thực hiện theo khoản 5, 6, 7, 8, 9 Điều 4 Quyết định 92/2022/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Bình Định.

12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và hộ dân tham gia dự án

Để triển khai Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã Phước Sơn đạt kết quả, UBND huyện đề nghị các phòng, ban, ngành liên quan cấp huyện, UBND xã Phước Sơn, Tổ cộng đồng thực hiện dự án và các hộ dân tham gia dự án thực hiện một số công việc sau:

a) Phòng Lao động - TB&XH huyện

- Có trách nhiệm thẩm định hồ sơ Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã Phước Sơn, nội dung dự án: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, mô hình chăn nuôi bò cái sinh sản, đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo đúng quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra định kỳ và đột xuất, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Chủ trì, tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững cho UBND xã Phước Sơn theo đúng quy định.

- Hướng dẫn UBND xã Phước Sơn và Tổ cộng đồng thực hiện dự án quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện dự án đúng theo quy định hiện hành.

c) Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện: Tham gia kiểm tra, giám sát việc mua, cấp bò giống cho các hộ dân tham gia dự án; phối hợp tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch liên doanh, liên kết, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm cho các hộ tham gia dự án đảm bảo đạt mục tiêu của dự án.

e) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

- Có trách nhiệm hướng dẫn tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh đúng quy định; phân công cán bộ có chuyên môn tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ tham gia dự án.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc mua, cấp bò cái giống cho các hộ dân tham gia dự án.

f) UBND xã Phước Sơn

- Trên cơ sở thông báo kết quả thẩm định, Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm phê duyệt dự án; lập thủ tục đề xuất UBND huyện cấp kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện dự án; thông báo nội dung dự án được phê duyệt đến Tổ cộng đồng và các hộ dân tham gia thực hiện dự án; công khai danh sách Tổ cộng đồng thực hiện dự án trên địa bàn xã đúng quy định.

- Hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn xã; báo cáo tiến độ thực hiện dự án, các nội dung vướng mắc liên quan cho UBND huyện (*qua Phòng Lao động - TB&XH*), đảm bảo dự án thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả và đúng quy định.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc mua, cấp bò cái giống cho các hộ dân và phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ tham gia dự án.

- Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện dự án đúng quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, giám sát quá trình triển khai thực hiện các hoạt động của Tổ cộng đồng thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ quy định; tổ chức thu hồi, thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu đề ra báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện.

- Định kỳ hàng tháng, 6 tháng, hằng năm, tổng kết dự án tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án trên địa bàn xã cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

g) Tổ cộng đồng thực hiện dự án

- Thông báo nội dung dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến các hộ dân tham gia thực hiện dự án.

- Có trách nhiệm triển khai dự án đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả; theo dõi, kiểm tra đôn đốc quá trình triển khai thực hiện dự án, báo cáo tiến độ thực hiện cho UBND xã; tổ chức mua và giao bò cái giống, tặng đá liềm cho từng hộ dân tham gia dự án theo đúng quy định; sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án được giao theo đúng quy định.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ trong suốt quá trình thực hiện dự án.

- Trường hợp vật nuôi hỗ trợ bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh hay nguyên nhân bất khả kháng khác, Tổ trưởng Tổ cộng đồng phải báo cáo ngay cho UBND xã và cán bộ Thú y xã để xử lý kịp thời, theo quy định.

- Vận động các hộ tham gia dự án thực hiện tốt các nội dung đã cam kết; theo dõi ghi chép sổ nhật ký đầy đủ trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện quản lý, thu hồi, quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định (*Tổ chức thu hồi: Bằng tiền mặt; Tỷ lệ thu hồi: 15% kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ; Tổng kinh phí dự kiến thu hồi: 104.202.000 đồng; Thời điểm thu hồi vốn: Trong vòng 01 tháng kể từ khi kết thúc dự án*).

- Tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá hiệu quả mô hình, những mặt đạt được, tồn tại khó khăn và đề xuất hướng giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả của nguồn vốn, từ đó có cơ sở để nhân rộng mô hình trên địa bàn nhằm mang lại thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước giúp hộ thoát nghèo nhanh và bền vững.

- Định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án cho UBND xã theo quy định.

h) Trách nhiệm của các hộ dân tham gia dự án

- Thực hiện đúng các nội dung đã cam kết tham gia dự án. Thực hiện dự án đến khi nghiệm thu, tổng kết dự án.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, trao đổi kỹ thuật chăn nuôi và thực hiện đúng chỉ đạo UBND xã, quy trình hướng dẫn của Tổ trưởng và cán bộ kỹ thuật; ghi chép sổ nhật ký đầy đủ trong quá trình thực hiện. Thực hiện dự án đến khi nghiệm thu và tổng kết dự án.

- Thường xuyên phản ánh tình hình thực hiện dự án tại hộ gia đình, những thuận lợi, khó khăn cho cán bộ kỹ thuật, Tổ trưởng Tổ cộng đồng thực hiện dự án để được hướng dẫn kịp thời, đạt hiệu quả.

- Trường hợp vật nuôi hỗ trợ bị rủi ro do thiên tai, dịch bệnh hay nguyên nhân bất khả kháng khác, chủ hộ phải kịp thời báo cáo ngay cho Tổ trưởng Tổ cộng đồng.

- Nộp tiền thu hồi, quay vòng để luân chuyển trong cộng đồng với số tiền **4.962.000 đồng/hộ** (*Bốn triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng/hộ*) cho Tổ trưởng Tổ cộng đồng thực hiện dự án sau khi dự án kết thúc.

UBND huyện đề nghị Thủ trưởng các phòng, ban liên quan và Chủ tịch UBND xã Phước Sơn, Tổ trưởng Tổ cộng đồng thực hiện dự án và các hộ dân tham gia dự án triển khai thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên Tổ thẩm định;
- Các phòng: NN & PTNT, KT&HT, LĐ-TB&XH, TC-KH;
- Trung tâm DVNN;
- CVP, PCVPVX;
- Lưu: VT, K5.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân

Số TT	Họ và tên Hộ tham gia	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng	Hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Trong đó		Đối ứng của hộ dân (quy theo giá trị, triệu đồng)	Đăng ký vay vốn tín dụng ưu đãi (triệu đồng)	Số CCCD
						Giống (triệu đồng)	Vật tư, thiết bị (triệu đồng)			
19	Lê Thị Ninh	1965	X11, Lộc Thượng	Hộ nghèo	33,08	32,0	1,08	12,3	-	052165005563
20	Lê Thị Mỹ Lành	1987	X13, Dương Thiện	Hộ nghèo	33,08	32,0	1,08	12,3	-	052187019069
21	Nguyễn Minh Quyên	1980	X15, Dương Thiện	Hộ nghèo	33,08	32,0	1,08	12,3	-	052080015120
22	Cao Văn Cư	1968	X1, Mỹ Trung	Hộ sản xuất giỏi						052068013146
Tổng cộng			22 hộ		694,68	672,0	22,68	258,3		

DỰ TOÁN CHI TIẾT

Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo trên địa bàn xã Phước Sơn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Nội dung: MH Chăn nuôi bò cái sinh sản. Số hộ tham gia: 21 hộ. Thời gian triển khai: 18 tháng

(Đính kèm Công văn số /UBND-VX ngày /10/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng dự toán			Chia ra các nguồn	
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Đối ứng của người dân
	Tổng dự toán				1.584.240.000	758.940.000	825.300.000
I	Chi phí vật nuôi, thức ăn, chuồng trại, ...	con	42		952.980.000	694.680.000	258.300.000
1	Mua bò giống (01 hộ hỗ trợ 02 con)	con	42	16.000.000	672.000.000	672.000.000	
2	Tăng đá liếm (3 kg/con x 38 con)	kg	126	30.000	3.780.000	3.780.000	
3	Thức ăn hỗn hợp (38 con x 540 kg/con)	kg	22.680	10.000	226.800.000		226.800.000
4	Chi phí phối tinh bò	con	42	350.000	14.700.000	14.700.000	
5	Thuốc tẩy ký sinh trùng	liều	84	50.000	4.200.000	4.200.000	
6	Xây dựng, sửa chữa chuồng trại (1,5 triệu đồng/hộ)	hộ	21	1.500.000	31.500.000		31.500.000
II	Công chăn nuôi (18 tháng = 540 ngày) (540 ngày x 50.000 đồng/ngày)	ngày	540	50.000	567.000.000		567.000.000
III	Tập huấn kỹ thuật (2 đợt)				13.720.000	13.720.000	
1	Đợt 1 (trước khi giao bò)				6.860.000	6.860.000	
-	Chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên (130.000 đ/ngày/người)	người	22	130.000	2.860.000	2.860.000	
-	Chi giải khác giữa giờ (40.000 đ/ngày)	người	30	40.000	1.200.000	1.200.000	

-	Phôtô tài liệu, văn phòng phẩm	bộ	30	20.000	600.000	600.000	
-	Thuê hội trường, thiết bị học tập, trang trí	ngày	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
-	Chi thù lao giảng viên (500.000 đ/buổi)	ngày	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
-	Chi quản lý lớp tập huấn	người	1	200.000	200.000	200.000	
2	Đợt 2 (năm thứ 2: thời kỳ sinh sản)				6.860.000	6.860.000	
-	Chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên (130.000 đ/ngày/người)	người	22	130.000	2.860.000	2.860.000	
-	Chi giải khác giữa giờ (40.000 đ/ngày)	người	30	40.000	1.200.000	1.200.000	
-	Phôtô tài liệu, văn phòng phẩm	bộ	30	20.000	600.000	600.000	
-	Thuê hội trường, thiết bị học tập, trang trí	ngày	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
-	Chi thù lao giảng viên (500.000 đ/buổi)	ngày	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
-	Chi quản lý lớp tập huấn	người	1	200.000	200.000	200.000	
IV	Chi phí hỗ trợ cán bộ kỹ thuật tư vấn, hướng dẫn				14.400.000	14.400.000	
	Hỗ trợ ngoài công tác phí (<i>định kỳ 02 ngày/tuần x 4 tuần/tháng x 18 tháng = 144 ngày</i>)	ngày	144	100.000	14.400.000	14.400.000	
V	Chi phí quản lý 5%				36.140.000	36.140.000	